ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /PA-UBND	*Gia Lai, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

PHƯƠNG ÁN
Bố trí, điều động, sắp xếp và tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh

Đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường đóng vai trò quan trọng, quyết định đến hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã, đặc biệt trong quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm đủ phẩm chất, năng lực, tiêu chuẩn, điều kiện và phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ là yếu tố then chốt, góp phần quan trọng trong việc vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tính thông suốt, hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động của bộ máy chính quyền.

Tuy nhiên, trong quá trình bố trí cán bộ, công chức xã, phường sau khi thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính, đã phát sinh một số bất cập. Việc bố trí nhân sự chưa hợp lý, thiếu tính khoa học, dẫn đến tình trạng nơi thừa, nơi thiếu cán bộ, công chức. Thậm chí, tại một số địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trước đây vẫn chiếm tỷ lệ lớn, gây khó khăn trong quá trình thực thi nhiệm vụ và vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

Để tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường đủ số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp một cách thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, chuyển mạnh vai trò của cấp cơ sở sang chủ động nắm, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Phương án bố trí, điều động, sắp xếp và tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

PHẦN I
CỞ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN VÀ THỰC TRẠNG BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

- Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

- Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo của Chính phủ) về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Công văn số 65-CV/TU ngày 06/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Kết luận số 41-KL/TU ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Hội nghị lần thứ 07.

- Công văn số 118-CV/TU ngày 08/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025.

- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)*.

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ)*.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

- Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc phương án bảo đảm nhân sự tại cấp xã.

- Công văn số 9395/BNV-CCVC ngày 15/10/2025 của Bộ Nội vụ về việc định hướng bổ sung vị trí việc làm ở cấp xã.

3. Cơ sở thực tiễn

Khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, cán bộ, công chức ở cấp xã được tăng thêm thẩm quyền, gắn với trách nhiệm lớn hơn, khối lượng công việc ngày càng nhiều, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phải thật sự tinh thông, trách nhiệm, chuyên nghiệp, có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Do vậy, cán bộ, công chức cấp xã đóng vai trò quan trọng, quyết định sự thành công của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Trước yêu cầu đó, việc sắp xếp, bố trí nhân lực cán bộ, công chức cho xã, phường mới đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (trước đây) và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (trước đây) đặc biệt quan tâm. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện theo đúng lộ trình, đúng chỉ đạo của Trung ương, trong đó có nội dung tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức cấp xã. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức xã, phường đã phát sinh những khó khăn, bất cập. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức giữa các xã, phường chưa có sự hợp lý, cả về số lượng và chất lượng. Có địa phương số lượng cán bộ, công chức cao hơn nhiều so với mức tối thiểu, trong khi có nơi lại thiếu so với định mức tối thiểu theo định hướng của Ban Chỉ đạo của Chính phủ[1], dẫn đến tình trạng nơi thừa, nơi thiếu. Điều này, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực tại cấp xã sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Một số vị trí việc làm chuyên ngành có yêu cầu chuyên môn sâu *(nhất là trong các lĩnh vực về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...)* còn thiếu cán bộ, công chức có kinh nghiệm và am hiểu nghiệp vụ. Việc bố trí chưa hợp lý nên đã dẫn đến một số cán bộ, công chức còn khó khăn, lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, do áp lực và khối lượng công việc ngày càng tăng, một số cán bộ, công chức chưa yên tâm công tác, có tư tưởng nghỉ việc.

---

[1] Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ: Khung biên chế của một chính quyền cấp xã khoảng **32 biên chế** (không bao gồm biên chế khối đảng, đoàn thể và không bao gồm biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã), được bố trí tăng thêm theo quy mô dân số, nhưng không quá **50 biên chế/xã và 70 biên chế/phường, đặc khu**; đối với đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức phòng chuyên môn thì được bố trí chức danh cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và không quá **25 biên chế/xã** (bao gồm cán bộ cấp xã và công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ).

Trước thực trạng trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Phương án bố trí, điều động, sắp xếp và tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh là cần thiết, nhằm bảo đảm đủ nguồn nhân lực cho cấp xã, góp phần vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

II. THỰC TRẠNG BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TẠI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

1. Thực trạng số lượng cán bộ, công chức cấp xã

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội[2] và Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội[3], tỉnh Gia Lai sau khi sắp xếp có **135** đơn vị hành chính cấp xã *(25 phường và 110 xã)*.

- Về tổ chức bộ máy và biên chế: Căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, mỗi đơn vị hành chính cấp xã thành lập 03 phòng chuyên môn và 01 tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân theo quy định hiện hành của Chính phủ. Đến nay, có **133** xã, phường thành lập 03 phòng chuyên môn[4]; có **125** xã, phường thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công. Riêng 02 xã (Canh Liên và Nhơn Châu) không thành lập phòng chuyên môn; 10 xã không thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công (nhiệm vụ do Văn phòng HĐND và UBND thực hiện)[5].

- Về biên chế tạm giao: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 08/8/2025[6], theo đó, đối với **135** xã, phường được tạm giao **6.048** biên chế (5.643 biên chế cán bộ, công chức và 405 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã).

- Về cán bộ, công chức: Tổng số cán bộ, công chức khối chính quyền hiện có là **5.220** người[7]. Trong đó, Hội đồng nhân dân là **361** cán bộ (131 Phó Chủ tịch, 112 Phó Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách và 118 Phó Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội); Ủy ban nhân dân: **405** cán bộ (135 Chủ tịch và 270 Phó Chủ tịch); Văn phòng HĐND và UBND: **1.107** công chức; Phòng Kinh tế (đối với xã)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường): **1.194** công chức; Phòng Văn hóa - Xã hội: **1.034** công chức; Trung tâm Phục vụ hành chính công: **714** công chức; Ban chỉ huy Quân sự cấp xã: **405** người.

---

[2] Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính.

[3] Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025.

[4] Phòng Kinh tế *(đối với xã)*/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị *(đối với phường)*; Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND.

[5] Các xã Ia Púch, Ia Mơ, Kông Bơ La, Ia Chia, Ia O, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom, Nhơn Châu, Canh Liên.

[6] Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc tạm giao cho các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2025 theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

[7] Thời điểm ngày 01/10/2025 (không tính cán bộ, công chức khối đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, kinh nghiệm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; lấy hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp làm thước đo và động lực phấn đấu.

Bên cạnh đó, việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã vẫn còn thực trạng số lượng cán bộ, công chức cấp xã thừa, thiếu cục bộ, chưa bảo đảm số lượng cán bộ, công chức tối thiểu theo định hướng tại Công văn số 09/CV-BCĐ của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể như sau:

(1) Đối với **124** xã, phường sắp xếp *(bố trí trung bình 32 người/xã, phường)*: Hiện có từ 32 cán bộ, công chức trở lên là **83** xã, phường, cao nhất là 67 cán bộ, công chức; bố trí dưới 32 cán bộ, công chức là **41** xã, phường, thấp nhất xã **20** cán bộ, công chức.

(2) Đối với **11** xã, phường bố trí không quá **25** người/xã, phường: Hiện nay, 02 xã có cán bộ, công chức cao nhất là **24** người và 01 xã có cán bộ, công chức thấp nhất là **13** người.

2. Đánh giá chung

a) Về ưu điểm:

Tỉnh Gia Lai đã hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo đúng lộ trình và chỉ đạo của Trung ương, trong đó có công tác tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

Các địa phương đã xây dựng đề án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Ủy ban nhân dân các xã, phường mới, phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức.

Công tác bố trí nhân sự cơ bản phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác, sở trường và đúng với vị trí việc làm đang đảm nhận, đồng thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường mới. Việc bố trí đã chú trọng lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức có năng lực nổi trội, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Hạn chế, tồn tại:

Vẫn còn một số địa phương có số lượng cán bộ, công chức thấp hơn mức tối thiểu chung theo hướng dẫn của Trung ương.

Một số vị trí việc làm chuyên ngành có chuyên môn sâu (tài chính, kế toán, kinh tế, đất đai, xây dựng, nông nghiệp...) còn thiếu công chức có chuyên môn, kinh nghiệm công tác. Một số xã, phường bố trí công chức chưa có kinh nghiệm, dẫn đến khó khăn, lúng túng trong việc tiếp cận và giải quyết công việc.

Một số xã biên giới, địa bàn đặc biệt khó khăn chưa bố trí được nhiều cán bộ, công chức từ nơi khác đến công tác.

Một bộ phận cán bộ, công chức chưa yên tâm công tác, có tư tưởng nghỉ việc vì áp lực và khối lượng công việc lớn.

c) Một số nguyên nhân chủ yếu:

Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ cấp xã, phường thực hiện trong bối cảnh "vừa chạy, vừa xếp hàng", thời gian gấp, yêu cầu tiến độ nên chưa đủ thời gian đánh giá, rà soát kỹ lưỡng trước khi bố trí. Dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ, công chức.

Một số địa phương xây dựng, thực hiện Đề án sắp xếp chưa thực sự khoa học, chưa chú trọng đến sự bố trí, phân bổ hài hòa, hợp lý đội ngũ công chức chuyên môn cấp huyện cho các xã, phường.

Một số xã biên giới, địa bàn đặc biệt khó khăn không thực hiện sắp xếp nên chưa điều chuyển được cán bộ, công chức từ nơi khác đến công tác.

d) Kết quả khắc phục hạn chế, khó khăn:

Để khắc phục tình trạng nơi thì thiếu, nơi thì thừa cán bộ, công chức cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 17/8/2025 tăng cường công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định thành lập 11 Tổ công tác tăng cường công chức, viên chức về công tác trong thời hạn từ 01 đến 02 tuần tại các xã, phường, thuộc các lĩnh vực: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo.

Đến tháng 9/2025, có 11 sở, ban, ngành đã cử công chức, viên chức tăng cường về công tác tại 107/135 xã, phường (tỷ lệ 79%), với tổng số **257** lượt, nhằm hỗ trợ tháo gỡ, giải quyết các vấn đề phát sinh cấp thiết. Đồng thời, đã cử **11** công chức, viên chức *(lĩnh vực Đất đai 06, lĩnh vực Tài chính - Kế toán 04, lĩnh vực Xây dựng 01)* về công tác trong thời hạn từ 03 đến 06 tháng tại các xã không có công chức chuyên môn, nghiệp vụ; đã có **54** cán bộ, công chức chuyển về công tác tại các xã, phường (27 công chức cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chuyển công tác về xã, phường và 27 công chức chuyển công tác giữa các xã, phường).

PHẦN II
NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

- Điều động cán bộ, công chức giữa các xã, phường nhằm khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu nhân lực, đặc biệt là trong các lĩnh vực then chốt.

- Tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, phẩm chất, năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cấp bách tại các xã, phường sau sắp xếp; bảo đảm chính quyền cấp xã vận hành ổn định, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Tăng cường cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn để nắm bắt tình hình thực tiễn vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ở cơ sở; bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tạo tiền đề cho việc đánh giá mô hình tổ chức chính quyền hai cấp và hoàn thiện phương án bố trí cán bộ lâu dài.

2. Yêu cầu

- Quán triệt đầy đủ các chủ trương, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, công bằng trong việc lựa chọn, bố trí cán bộ, công chức, viên chức.

- Lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức tiêu biểu, có phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm thực tiễn, tinh thần trách nhiệm cao và sẵn sàng cống hiến.

- Tập trung vào việc nâng cao hiệu quả giải quyết công việc ở cấp xã; tăng cường năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; tạo chuyển biến tích cực, rõ nét và có tính bền vững.

- Thực hiện tốt công tác tư tưởng; kịp thời động viên, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình công tác của cán bộ, công chức, viên chức được điều động, tăng cường về cơ sở.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng các cấp theo phân cấp quản lý cán bộ; sự quản lý tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

- Quá trình lựa chọn, bố trí, điều động, sắp xếp và tăng cường cán bộ, công chức, viên chức phải bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, công bằng; lựa chọn đúng người, đúng việc, phù hợp với thực tiễn và mục tiêu của Phương án; đồng thời bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Kết hợp hài hòa giữa ổn định tổ chức với đổi mới bộ máy, bố trí nhân sự hợp lý, không làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, sắp xếp và tăng cường.

- Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các khu vực trọng điểm phát triển kinh tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KIỆN TOÀN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Bố trí, điều động, sắp xếp, phân công lại nhiệm vụ cán bộ, công chức trong nội bộ của xã, phường

a) Bố trí, điều động, sắp xếp cán bộ, công chức giữa các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo rà soát, phân công lại nhiệm vụ công chức, thực hiện bố trí, điều động, sắp xếp trong nội bộ các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý, để bảo đảm các lĩnh vực đều có người phụ trách. Cụ thể như sau:

- Phạm vi, đối tượng: Cán bộ, công chức của các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Hình thức thực hiện: Bố trí, điều động, sắp xếp, phân công lại nhiệm vụ cán bộ, công chức trong nội bộ các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được Bộ Nội vụ định hướng tại Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 và Công văn số 9395/BNV-CCVC ngày 15/10/2025.

Ưu tiên bố trí công chức đảm nhận các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn sâu: tài chính, kế toán, kinh tế, xây dựng, đất đai, nông nghiệp, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo, y tế.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 05/11/2025.

b) Bố trí, điều động, sắp xếp cán bộ, công chức giữa khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và khối chính quyền:

Đề nghị Ban Thường vụ đảng ủy các xã, phường triển khai rà soát, đánh giá vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức tại địa phương và quyết định theo thẩm quyền về điều động, bố trí cán bộ, công chức giữa khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và khối chính quyền (trong cùng cấp xã) theo Kết luận số 41-KL/TW ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Hội nghị lần thứ 07, bảo đảm bố trí cán bộ, công chức có kinh nghiệm công tác, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

- Phạm vi, đối tượng: Cán bộ, công chức của các cơ quan thuộc Khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và khối chính quyền (trong cùng cấp xã).

- Hình thức thực hiện: Điều động, bố trí cán bộ, công chức từ cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc qua khối chính quyền và ngược lại từ khối chính quyền qua các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc.

Ưu tiên điều động, bố trí lại công chức chuyên môn công tác tại các cơ quan thuộc khối chính quyền trước thời điểm sắp xếp về công tác tại khối chính quyền

cấp xã hiện nay, đồng thời điều động công chức chuyên môn tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trước thời điểm sắp xếp về công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hiện nay, để bảo đảm tương quan số lượng, chất lượng cán bộ, công chức giữa các khối, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Thẩm quyền quyết định: Ban Thường vụ đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 05/11/2025.

2. Bố trí, điều động cán bộ, công chức giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường để khắc phục thừa, thiếu cán bộ, công chức

a) Căn cứ rà soát, bố trí cán bộ, công chức:

- Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: "*Chủ động rà soát để sắp xếp, điều chuyển biên chế giữa các xã, phường cho phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ.*".

- Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: "*Tập trung khẩn trương sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, bảo đảm tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả...*".

- Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ: "*Trước mắt bảo đảm số lượng cán bộ, công chức tại các tổ chức hành chính ở cấp xã tối thiểu theo hướng dẫn tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ*".

- Kết luận số 41-KL/TW ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tại Hội nghị lần thứ 07: "*Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo điều động, thuyên chuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức giữa các xã, phường thuộc khối chính quyền cấp xã*".

b) Định hướng bố trí cán bộ, công chức:

Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm rà soát hiện trạng việc bố trí, sử dụng công chức đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm tại cấp xã theo định hướng tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ như sau:

Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm rà soát hiện trạng việc bố trí, sử dụng công chức đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm tại cấp xã theo định hướng tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ như sau:

- Đối với 25 phường sắp xếp đơn vị hành chính *(có quy mô dân số từ trên 16.000 dân)*:

Đối với **03** phường Quy Nhơn, Pleiku, Diên Hồng: Bố trí tối đa là **70** cán bộ, công chức.

Đối với **22** phường còn lại: Bố trí khoảng **32** cán bộ, công chức/phường. Đối với phường miền núi, vùng cao cứ tăng 1.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức, phường còn lại cứ tăng 2.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức và bố trí không quá **70** cán bộ, công chức/phường.

- Đối với 72 xã sắp xếp đơn vị hành chính *(có quy mô dân số từ trên 16.000 dân và các xã trọng điểm tỉnh, khu vực)*:

Đối với **09** xã Chư Sê, Hrú, Biển Hồ, Phú Túc, Phú Thiện, Hrung, Đak Đoa, Tuy Phước Đông, Tuy Phước: Bố trí tối đa là 50 cán bộ, công chức.

Đối với **63** xã còn lại: Bố trí khoảng 32 cán bộ, công chức/xã. Đối với xã miền núi, vùng cao cứ tăng 1.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức, xã còn lại cứ tăng 2.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức và bố trí không quá 50 biên chế/xã.

- Đối với 27 xã sắp xếp đơn vị hành chính *(có quy mô dân số từ trên 2.000 dân đến dưới 16.000 dân)*: Bố trí **32** cán bộ, công chức/xã.

- Đối với 11 xã còn lại *(10 xã không sắp xếp đơn vị hành chính và 01 xã sắp xếp đơn vị hành chính nhưng quy mô dân số thấp hơn các xã được giữ nguyên, dưới 2.000 dân)*: Bố trí tối đa không quá **25** cán bộ, công chức/xã.

c) Phương án nhân sự điều động: Điều động cán bộ, công chức tại các xã, phường đang vượt quá số lượng theo quy định để bố trí cho các xã, phường sắp xếp đơn vị hành chính nhưng bố trí chưa đủ **32** cán bộ, công chức và các xã không sắp xếp đơn vị hành chính nhưng có số lượng cán bộ, công chức còn thấp.

Ưu tiên điều động cán bộ, công chức cấp huyện trước thời điểm sắp xếp; cán bộ, công chức cấp xã có chuyên môn: tài chính, kế toán, kinh tế, xây dựng, đất đai, nông nghiệp, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo, y tế; hoặc giải quyết cho cán bộ, công chức có nguyện vọng về làm việc tại các xã, phường còn thiếu cán bộ, công chức.

d) Quy trình điều động cán bộ, công chức giữa các xã, phường:

Bước 1: Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, cơ cấu lại và bố trí cán bộ, công chức của địa phương mình theo vị trí việc làm.

Bước 2: Ủy ban nhân dân các xã, phường lập danh sách cán bộ, công chức còn thừa theo từng vị trí việc làm và danh mục vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu của địa phương mình.

- Gửi danh sách cán bộ, công chức theo từng vị trí việc làm còn thừa và danh mục vị trí việc làm còn thiếu công chức chuyên môn, nghiệp vụ của địa phương mình đến các xã, phường cùng chung cấp huyện trước thời điểm sắp xếp; hoặc các xã, phường lân cận để xem xét điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức giữa các xã, phường bảo đảm phù hợp.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường nếu có nhu cầu thì xem xét danh sách cán bộ, công chức do Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi đến và quyết định tiếp nhận, phân công công tác đối với cán bộ, công chức cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm; đồng thời, cung cấp danh sách cán bộ, công chức còn thừa theo từng vị trí việc làm của địa phương mình để Ủy ban nhân dân các xã, phường khác xem xét, tiếp nhận.

Ưu tiên tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tự liên hệ để chuyển công tác và được Ủy ban nhân dân xã, phường (nơi đi và nơi đến) đồng ý.

- Trường hợp Ủy ban nhân các xã, phường không thống nhất được việc điều động cán bộ, công chức giữa các xã, phường, thì Ủy ban nhân dân các xã, phường lập danh sách cán bộ, công chức còn thừa theo từng vị trí việc làm và danh mục vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ còn thiếu của địa phương mình, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định.

Bước 3: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi đi và nơi đến) để thống nhất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động cán bộ, công chức giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ưu tiên điều động, bố trí đối với cán bộ, công chức đến công tác tại các xã, phường cùng chung cấp huyện trước thời điểm sắp xếp; hoặc điều động, bố trí giữa các xã, phường lân cận.

e) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/11/2025 (sau khi các địa phương hoàn thành việc bố trí, điều động, sắp xếp, phân công lại nhiệm vụ cán bộ, công chức trong nội bộ của xã, phường).

3. Thực hiện chuyển công tác đối với cán bộ, công chức của cơ quan cấp tỉnh về Ủy ban nhân dân các xã, phường

Bước 1: Ủy ban nhân dân các xã, phường công khai nhu cầu tiếp nhận cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về địa phương công tác theo vị trí việc làm còn thiếu.

Bước 2: Cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh nếu có nguyện vọng thì đăng ký chuyển công tác về Ủy ban nhân dân các xã, phường có nhu cầu.

Bước 3: Ủy ban nhân dân các xã, phường xem xét, nếu có nhu cầu thì có văn bản đồng ý tiếp nhận cán bộ, công chức và gửi đến các cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức đang công tác để xem xét, giải quyết.

Bước 4: Các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh tạo điều kiện, giải quyết và quyết định cho cán bộ, công chức về làm việc tại các xã, phường, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực của các xã, phường.

Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với cán bộ, công chức.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 11/2025.

4. Thực hiện ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức

Trong thời gian Ủy ban nhân dân các xã, phường chưa bố trí, điều động hoặc sắp xếp được cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo từng vị trí việc làm (trường hợp tại chỗ không có nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ và chưa tiếp nhận được nhân sự từ nơi khác về), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ và hướng dẫn tại Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ đối với các xã, phường như sau:

a) Việc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức phải bảo đảm một trong các điều kiện:

- Ủy ban nhân dân xã, phường bố trí chưa đủ số lượng cán bộ, công chức theo định mức quy định của Trung ương (các xã, phường sắp xếp đơn vị hành chính là 32 cán bộ, công chức; các xã không sắp xếp đơn vị hành chính thì tối đa là 25 cán bộ, công chức).

- Ủy ban nhân dân xã, phường không có công chức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu để bố trí theo yêu cầu của vị trí việc làm: tài chính, kế toán, kinh tế, xây dựng, đất đai, nông nghiệp, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo, y tế.

b) Công việc được thực hiện thông qua ký hợp đồng:

Công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác của địa phương.

c) Thời hạn ký hợp đồng hợp đồng:

- Thời hạn ký kết hợp đồng phải căn cứ vào nhiệm vụ, gồm: tính chất nhiệm vụ (đột xuất, kế hoạch hằng năm, dài hạn hoặc ngắn hạn); nhu cầu sử dụng nhân lực; điều kiện kinh phí thực hiện nhiệm vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Thời hạn ký kết hợp đồng dịch vụ được xác định theo công việc và thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, được xác định rõ trong hợp đồng. Thời hạn hợp đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

- Thời hạn ký kết hợp đồng lao động cho đến khi được cấp có thẩm quyền bố trí, điều động hoặc sắp xếp được cán bộ, công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm nhưng không quá 24 tháng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

d) Kinh phí:

- Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng do ngân sách nhà nước bố trí tối đa bằng 10% tổng quỹ tiền lương (bao gồm lương và các khoản phụ cấp lương) và

tiền thưởng của các xã, phường và được dự toán trong ngân sách hằng năm của các địa phương.

- Ủy ban nhân dân cấp xã được huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để bổ sung kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

5. Tăng cường công chức, viên chức sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tại các xã, phường

Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện công tác tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường như sau:

a) Hình thức, thời gian, nội dung tăng cường:

Xây dựng kế hoạch cử khoảng 5% cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế của cơ quan, đơn vị mình đi công tác tại các xã, phường, theo hướng luân phiên trong thời hạn tối đa không quá 06 tháng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 17/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cử công chức, viên chức tăng cường về công tác trong thời hạn từ 01 tuần đến 02 tuần tại các xã, phường còn thiếu công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Ưu tiên tăng cường cán bộ, công chức, viên chức đối với các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu: tài chính, kế toán, kinh tế, xây dựng, đất đai, nông nghiệp, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo, y tế.

b) Về chế độ, chính sách:

- Cán bộ, công chức, viên chức được cử tăng cường về công tác tại các xã, phường theo điểm a khoản này thì được hưởng các chế độ, chính sách sau:

(1) Được cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ, công chức, viên chức đi tăng cường chi trả lương và bảo đảm các quyền lợi khác của công chức, công chức, viên chức trong thời gian được cử tăng cường.

(2) Được cơ quan, đơn vị đang công tác hỗ trợ chế độ, chính sách trong thời gian tăng cường về công tác tại các xã, phường theo quy định hiện hành của tỉnh. Kinh phí hỗ trợ được chi từ nguồn ngân sách nhà nước đã cấp cho các cơ quan, đơn vị (kinh phí không tự chủ) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

(3) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian tăng cường.

- Trường hợp cán bộ, công chức được cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh cử tăng cường về công tác tại các xã, phường trong thời hạn 36 tháng thì được hưởng các chính sách theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

6. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tham mưu, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức liên quan đến lĩnh vực chuyên môn như công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tài chính, đầu tư, địa chính, xây dựng, tư pháp... bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương ở cấp xã; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

PHẦN III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

1. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường

Lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, bảo đảm tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo phương châm "mới phải tốt hơn cũ, nói đi đôi với làm, đoàn kết thống nhất vì Nhân dân phục vụ", không để gián đoạn hoạt động công vụ, không bỏ sót nhiệm vụ.

Việc điều động cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đề nghị báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, khắc phục tình trạng thiếu, thừa giữa các xã, phường.

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Phương án này.

- Rà soát để sắp xếp, điều chuyển cán bộ, công chức cho phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ; phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ, công chức có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Trường hợp tiếp nhận cán bộ, công chức nhằm thay thế cho số cán bộ, công chức đã nghỉ công tác, hưởng chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, thì đối với các xã, phường đã được giao biên chế theo số lượng hiện có nhưng vượt định mức theo quy định, việc tiếp nhận phải có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ trước khi quyết định.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường đến công tác tại địa phương theo quy định.

II. CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tăng cường về công tác ở cơ sở.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Phương án này; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Phương án.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lựa chọn, cử khoảng 5% cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế của cơ quan, đơn vị mình *(nhất là cán bộ, công chức, viên chức có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...)* để tăng cường về công tác tại các xã, phường, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các địa phương.

- Giải quyết nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác về các xã, phường và quyết định theo thẩm quyền.

- Quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình công tác của cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường về công tác tại cơ sở.

- Chi trả các chế độ, chính sách về tiền lương và các quyền lợi khác của cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện việc tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

3. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường theo Phương án này bảo đảm đúng quy định.

- Hướng dẫn kinh phí hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Phương án này.

- Chủ trì, hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được tăng cường về làm việc tại các xã, phường theo quy định.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm theo định hướng, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, ưu tiên rà soát đội ngũ cán bộ, công chức công tác tại cơ quan khối chính quyền trước thời điểm sắp xếp để bố trí lại cho khối chính quyền cấp xã hiện nay *(nhất là cán bộ, công chức, viên chức có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...)*, bảo đảm bố trí cán bộ, công chức có kinh nghiệm công tác, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm tại cấp xã.

- Tổng hợp tình hình, kết quả bố trí, điều động, sắp xếp cán bộ, công chức giữa các xã, phường, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao theo Phương này.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Phương án bố trí, điều động, sắp xếp và tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, C1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Số: 03/PA-UBND
Thời gian ký: 2025-10-24T09:45:54+07:00

Phụ lục I
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Cơ quan, tổ chức	Số lượng cơ quan, tổ chức	Cán bộ, công chức cấp xã hiện có mặt				Ghi chú
			Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	
1	Hội đồng nhân dân	135		131		131	
2	Ủy ban nhân dân	135	135	270		405	
3	Ban Kinh tế - Ngân sách	135		112		112	
4	Ban Văn hóa - Xã hội	135		118		118	
5	Văn phòng HĐND và UBND	133	94	95	918	1.107	
6	Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	133	123	101	970	1.194	
7	Phòng Văn hóa - Xã hội	131	124	111	799	1.034	
8	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	128		121	593	714	
9	Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã	135	135	135	135	405	
	TỔNG CỘNG	**1.200**	**611**	**1.194**	**3.415**	**5.220**	

Số: 03/PA-UBND
Thời gian ký: 2025-10-24T09:46:22+07:00

Phụ lục II

TỔNG HỢP THỪA, THIẾU CÔNG CHỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC CẤP THIẾT

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	XÃ, PHƯỜNG	Cán bộ, công chức hiện có mặt (bao gồm 03 công chức Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)	*Trong đó:*				Công chức chuyên môn, nghiệp vụ các chuyên ngành: Kế toán, tài chính, xây dựng, đất đai, công nghệ thông tin																			
			Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính	Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã	Lĩnh vực kế toán				Lĩnh vực tài chính				lĩnh vực xây dựng				Lĩnh vực đất đai				Lĩnh vực công nghệ thông tin			
							Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu
I	**NHÓM 25 PHƯỜNG**																									
1	Phường Quy Nhơn	74	3	3	65	3	1	13	12		4	2		2	7	4		3	4	5	1		1	1		
2	Phường Quy Nhơn Nam	71	3	3	62	3	2	14	12		3			3	5	5			4	9	5		2	1		1
3	Phường Diên Hồng	68	3	3	59	3	2	6	4		1	1			4	4			6	5		1	1	2	1	
4	Phường Pleiku	64	3	3	55	3	1	4	3		1	2	1		4	4			3	7	4					
5	Phường Thống Nhất	60	3	3	51	3	2	5	3		2	1		1	5	5			2	4	2		1	1		
6	Phường Hội Phú	56	3	3	47	3	1	7	6		2			2	4	5	1		3	3			1	2	1	
7	Phường Quy Nhơn Bắc	55	3	3	46	3	1	7	6		1			1	3	3			5	6	1		1			1
8	Phường An Khê	54	3	3	45	3	1	5	4		1			1	4	5	1		1	3	2		1			1
9	Phường Quy Nhơn Đông	53	3	3	44	3	1	8	7		2	1		1	6	5		1	3	5	2		1	1		
10	Phường An Bình	52	3	3	43	3	1	2	1		1			1	3	3			3	6	3					
11	Phường Quy Nhơn Tây	46	3	3	37	3	1	4	3		1	1			2	1		1	4	6	2		1	1		
12	Phường An Phú	45	3	3	36	3	1	5	4		1	1			3			3	2	3	1		1	2	1	
13	Phường Ayun Pa	44	3	3	35	3	1	1			1			1	1	3	2		3	3			1			1
14	Phường Hoài Nhơn Bắc	42	3	3	33	3	1	3	2		1			1	3	1		2	2	3	1		1			1
15	Phường Hoài Nhơn Đông	39	3	3	30	3	1	3	2		1	1			3	3			2	2			1	1		
16	Phường Bồng Sơn	37	2	3	29	3	1	5	4		1			1	3	2		1	2	2			1			1
17	Phường Hoài Nhơn Nam	37	3	3	28	3	1	5	4		1			1	3	3			2	1		1	1			1
18	Phường Tam Quan	35	3	3	26	3	1	4	3		2			2	1	1			2	2			1	1		
19	Phường An Nhơn	32	3	3	23	3	1	2	1		1			1	3	2		1	2	5	3		1			1
20	Phường Hoài Nhơn	33	3	3	24	3	1	3	2		1	1			2	1		1	1	1			1			1
21	Phường Hoài Nhơn Tây	32	2	3	24	3	1	3	2		1			1	3	2		1	3	3			1	1		

TT	XÃ, PHƯỜNG	Cán bộ, công chức hiện có mặt (bao gồm 03 công chức Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)	*Trong đó:*				Công chức chuyên môn, nghiệp vụ các chuyên ngành: Kế toán, tài chính, xây dựng, đất đai, công nghệ thông tin																	
			Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính	Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã	Lĩnh vực kế toán				Lĩnh vực tài chính				lĩnh vực xây dựng				Lĩnh vực đất đai				Lĩnh vực công nghệ thông tin			
							Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu
22	Phường An Nhơn Bắc	31	3	3	22	3	1	2	1		1			1	3	2		1	1	2	1		1			1
23	Phường An Nhơn Nam	31	3	3	22	3	1	3	2		1			1	4			4		1	1		1	3	2	
24	Phường An Nhơn Đông	30	3	3	21	3	1	4	3		1			1	2	1		1	2	1		1	1			1
25	Phường Bình Định	30	3	3	21	3	1	3	2		1			1	3	2		1	3	2		1	1			1
II	**NHÓM CÁC XÃ GIAO TRÊN 32 BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (TRỪ 03 BIÊN CHẾ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ)**																							
1	Xã Chư Sê	70	3	3	61	3	1	3	2		2			2	3	1		2	2	3	1		1			1
2	Xã Phú Túc	61	3	3	52	3	2	3	1		3	2		1	3	1		2	3	3			1	1		
3	Xã Phú Thiện	59	3	3	50	3	1	5	4		2			2	3	1		2	3	5	2		1			1
4	Xã Biển Hồ	55	3	3	46	3	1	3	2		1	1			3			3	1	6	5		1	1		
5	Xã Tuy Phước Đông	55	3	3	46	3	1	7	6		2			2	2	5	3		4	4			1	1		
6	Xã Chư A Thai	52	3	3	43	3		5	5		3			3	1	1			2	4	2		1			1
7	Xã Tuy Phước	51	3	3	42	3	1	11	10		2			2	2	2			3	3			1			1
8	Xã Chư Prông	51	2	3	43	3	1	5	4		1	1			4	1		3	2	4	2		1			1
9	Xã Ia Tul	51	3	3	42	3	1	5	4		1			1	2	1		1	1	1			1			1
10	Xã Ia Hrú	50	3	3	41	3	1	2	1		1	2	1		2			2	2	2			1	1		
11	Xã Tuy Phước Bắc	50	3	3	41	3	1	6	5		1			1	2	2			3	4	1		1			1
12	Xã Uar	48	2	3	40	3	2	4	2		1			1	2	2			1	2	1		1	1		
13	Xã Ia Hiao	48	3	3	39	3	1	6	5		1			1	2	2			1	2	1		1			1
14	Xã Ia Hrung	47	3	3	38	3	1	2	1		1			1	3	1		2	1	3	2		1	2	1	
15	Xã Tây Sơn	47	3	3	38	3	1	6	5		1			1	3	2		1	1	5	4		1			1
16	Xã Ia Pa	47	3	3	38	3	1	6	5		1	1			3	2		1	1	3	2		1			1
17	Xã Ia Le	47	3	3	38	3	1	3	2		2	1		1	1	1			3	3			1			1
18	Xã Tuy Phước Tây	47	3	3	38	3	1	5	4		2			2	3	3			1	3	2		1			1
19	Xã Kbang	46	3	3	37	3	1	4	3		2			2	2			2	1	4	3		1			1
20	Xã Ia Rsai	45	2	3	37	3	1	6	5		1	1			1	1			1	4	3					
21	Xã Chư Pưh	45	3	3	36	3	1	3	2		2	1		1	2	3	1		2	2			1	2	1	

TT	XÃ, PHƯỜNG	Cán bộ, công chức hiện có mặt (bao gồm 03 công chức Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)	*Trong đó:*				Công chức chuyên môn, nghiệp vụ các chuyên ngành: Kế toán, tài chính, xây dựng, đất đai, công nghệ thông tin																	
			Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính	Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã	Lĩnh vực kế toán				Lĩnh vực tài chính				lĩnh vực xây dựng				Lĩnh vực đất đai				Lĩnh vực công nghệ thông tin			
							Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu
22	Xã Ia Băng	45	3	3	36	3	2	3	1		1			1	3	1		2	2	3	1		1			1
23	Xã An Lão	45	3	3	36	3	1	5	4		1	1			2	2			1	2	1		1	1		
24	Xã Ia Grai	44	3	3	35	3	1	5	4		2	2			3	1		2	3	3			1	1		
25	Xã Đak Đoa	44	3	3	35	3	1	3	2		1			1	3	1		2	1	4	3		1	1		
26	Xã Phù Cát	44	3	3	35	3	2	7	5		1	1			3			3	2	3	1		1			1
27	Xã Kon Gang	44	3	3	35	3	1	2	1		1			1	2			2	1	1			1			1
28	Xã Bàu Cạn	44	3	3	35	3	3	2		1	1			1	3			3	1	1			1	1		
29	Xã Mang Yang	43	3	3	34	3	1	4	3		1	2	1		3	1		2	2	2			1			1
30	Xã Chư Păh	43	3	3	34	3	1	4	3		1			1	3	1		2	3	3				1	1	
31	Xã Cửu An	43	3	3	34	3	1	4	3		1			1	3	2		1	1	3	2		1	1		
32	Xã Bình An	43	3	3	34	3		2	2		1			1	2	1		1	2	2			1			1
33	Xã Đak Pơ	41	2	3	33	3	1	3	2		1			1	2	2			2	3	1					
34	Xã Ia Dreh	42	3	3	33	3	1	4	3		1	1			3	1		2	1	2	1		1			1
35	Xã Ia Krái	41	3	3	32	3	1	3	2		1			1	3			3	3	7	4		1			1
36	Xã Phù Mỹ	41	3	3	32	3	1	5	4		2			2	2	2			2	2			1			1
37	Xã Ia Sao	41	3	3	32	3	1	1			2			2	2	1		1	2	3	1		1	1		
38	Xã Vân Canh	41	2	3	33	3	1	3	2		1			1	3	1		2	1	2	1		1			1
39	Xã Ya Hội	40	3	3	31	3	1	6	5		1			1	2	2			1	1			1	1		
40	Xã Canh Vinh	40	3	3	31	3	1	4	3		1	1			2	2			2	2			1			1
41	Xã Kông Bơ La	40	3	3	31	3	1	4	3		1			1	3	1		2	2	3	1		1	1		
42	Xã Ia Rbol	40	3	3	31	3	1	2	1		2	1		1	3	2		1	2	1		1	1			1
43	Xã Phù Mỹ Đông	39	3	3	30	3	1	4	3		1			1	3	2		1	1	4	3		1	1		
44	Xã Ia Khươl	39	3	3	30	3	1	2	1		1			1	3	1		2	1	3	2		1	1		
45	Xã Ia Boòng	39	2	3	31	3	2	4	2		1			1	2	1		1	2	4	2		1			1
46	Xã Bình Khê	39	3	3	30	3	1	3	2		1			1	3	2		1	1	3	2		1	2	1	
47	Xã An Vinh	39	3	3	30	3	1	1				3	3		2	3	1		1	3	2		1			1

TT	XÃ, PHƯỜNG	Cán bộ, công chức hiện có mặt (bao gồm 03 công chức Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)	*Trong đó:*				Công chức chuyên môn, nghiệp vụ các chuyên ngành: Kế toán, tài chính, xây dựng, đất đai, công nghệ thông tin																	
			Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính	Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã	Lĩnh vực kế toán				Lĩnh vực tài chính				lĩnh vực xây dựng				Lĩnh vực đất đai				Lĩnh vực công nghệ thông tin			
							Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu
48	Xã Al Bá	38	2	3	30	3	1	4	3		1	1			2	1		1	1	2	1		1	1		
49	Xã Bình Phú	38	3	3	29	3	1	4	3		1			1	3	1		2	1	2	1		1			1
50	Xã Hoài Ân	37	3	3	28	3	1	5	4		1			1	3	2		1	2	3	1		1			1
51	Xã Hòa Hội	37	3	3	28	3	1	7	6		1			1	2	1		1	1	1			1			1
52	Xã Vĩnh Quang	37	3	3	28	3	1	5	4		1	1			2	2			1			1	1			1
53	Xã Ia Tôr	37	2	3	29	3	1	3	2		2	2			2			2	4	3		1	1			1
54	Xã Bình Hiệp	37	3	3	28	3	1	3	2		1			1	3	2		1	1	1			1			1
55	Xã Pờ Tó	37	3	3	28	3	1	3	2		1			1		3	3		1	3	2					
56	Xã Ia Phí	36	3	3	27	3	1	4	3		1	2	1		3	1		2	2	3	1		1			1
57	Xã Kông Chro	36	1	3	29	3	1	1			1	2	1		3	1		2	1	1			1			1
58	Xã KDang	36	3	3	27	3	1	4	3		1			1	2	3	1		1	2	1			1	1	
59	Xã Phù Mỹ Nam	36	3	3	27	3	1	3	2		1	1			3	2		1	1	4	3		1	1		
60	Xã Vạn Đức	36	3	3	27	3		3	3		1	1			1	2	1		2	1		1		1	1	
61	Xã An Lương	35	3	3	26	3	1	4	3		1			1	3	3			2	3	1		1			1
62	Xã Phù Mỹ Bắc	35	3	3	26	3	1	3	2		1			1	3	2		1	1	1			1	1		
63	Xã An Hòa	35	3	3	26	3		7	7		1			1	1	1			1	2	1					
64	Xã Ya Ma	35	3	3	26	3	1	4	3		1			1	3			3	1	3	2		1			1
65	Xã Hra	35	3	3	26	3	1	2	1		1	2	1						2	2			1			1
66	Xã Bờ Ngoong	34	2	3	26	3	1	2	1		1			1	3			3	1	3	2		1			1
67	Xã Bình Dương	34	3	3	25	3	1	4	3		1			1	2	2			3	5	2		1	1		
68	Xã Đề Gi	33	3	3	24	3	1	2	1		1	1				3	3			2	2		1			1
69	Xã Ayun	33	3	3	24	3	1	2	1		1			1	3			3	1	1			1			1
70	Xã Phù Mỹ Tây	33	3	3	24	3	1	3	2		1			1	3	2		1	1	3	2		1			1
71	Xã Ia Ly	33	3	3	24	3	1	3	2		1			1	3	1		2	2	3	1					
72	Xã Lơ Pang	32	3	3	23	3	1	3	2		1			1	2			2	1	3	2		1			1
73	Xã Ia Ko	31	3	3	22	3	1	4	3		1	1			3			3	2	2			1			1

TT	XÃ, PHƯỜNG	Cán bộ, công chức hiện có mặt (bao gồm 03 công chức Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)	*Trong đó:*				Công chức chuyên môn, nghiệp vụ các chuyên ngành: Kế toán, tài chính, xây dựng, đất đai, công nghệ thông tin																	
			Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính	Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã	Lĩnh vực kế toán				Lĩnh vực tài chính				lĩnh vực xây dựng				Lĩnh vực đất đai				Lĩnh vực công nghệ thông tin			
							Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu
74	Xã Ia Dơk	31	3	3	22	3		3	3		1			1	1	1			1			1	1	1		
75	Xã Đức Cơ	32	3	3	23	3	1	3	2		1			1	3			3	1	1			1			1
76	Xã Ia Pia	30	3	3	21	3	1	2	1		1			1	2	1		1	2	1		1				
77	Xã Ân Tường	30	3	3	21	3		2	2		2			2	1	1			1	2	1					
78	Xã Cát Tiến	29	3	3	20	3	1	1			1			1	2	1		1	1	2	1		1			1
79	Xã Xuân An	29	1	3	22	3	1	2	1		1	1			2	1		1	1	1			1			1
80	Xã Ân Hảo	29	3	3	20	3	1	2	1		1			1					1	2	1		1			1
81	Xã Ia Krêl	27	2	3	19	3		2	2			1	1			1	1			1	1		1			1
82	Xã An Nhơn Tây	28	3	3	19	3		1	1		1			1	1			1		1	1		1	1		
83	Xã Ia Lâu	25	1	3	18	3	1	3	2		1			1	3			3	1	2	1		1			1
84	Xã Ngô Mây	25	3	3	16	3	1	2	1		1			1	1			1	1	2	1		1			1
III	**NHÓM CÁC XÃ GIAO 32 BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ 03 BIÊN CHẾ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**																									
1	Xã Vĩnh Thạnh	33	3	3	24	3		4	4											4	4		1			1
2	Xã Vĩnh Thịnh	33	3	3	24	3	1	5	4		1			1	2	1		1	1	1						
3	Xã Vĩnh Sơn	33	3	3	24	3		3	3							1	1						1	1		
4	Xã Gào	33	3	3	24	3	1	1			1			1	3	1		2	1	1			1			1
5	Xã Kim Sơn	32	3	3	23	3	1	2	1		1			1	3	2		1	2	1		1	1			1
6	Xã Tơ Tung	31	1	3	24	3	2	4	2		2			2	3	1		2	1	1			1			1
7	Xã Đak Sơmei	31	3	3	22	3		1	1		2	1		1	1	2	1		2	2						
8	Xã Kon Chiêng	31	3	3	22	3	1	3	2		1			1	2			2	2	2			1			1
9	Xã Sơn Lang	29	1	3	22	3	1	1			1	2	1		2	2			2	1		1				
10	Xã SRó	27	1	3	20	3	1	2	1		1			1	3	1		2	1	1			1			1
11	Xã Hội Sơn	28	3	3	19	3	1	2	1		1	1			2	1		1	1	1			1	1		
12	Xã Chơ Long	27	1	3	20	3		2	2		1			1	2			2	1	2	1		1			1
13	Xã Chư Krey	27	3	3	18	3	1	2	1		1			1	2			2	1	1			1			1
14	Xã Đak Rong	24	1	3	17	3	2	3	1		1	1			1			1	1	1			1			1
15	Xã Đăk Song	23	1	3	16	3	1	1			1			1	2			2	1			1	1			1

TT	XÃ, PHƯỜNG	Cán bộ, công chức hiện có mặt (bao gồm 03 công chức Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)	*Trong đó:*				Công chức chuyên môn, nghiệp vụ các chuyên ngành: Kế toán, tài chính, xây dựng, đất đai, công nghệ thông tin																			
			Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính	Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã	Lĩnh vực kế toán				Lĩnh vực tài chính				lĩnh vực xây dựng				Lĩnh vực đất đai				Lĩnh vực công nghệ thông tin			
							Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu	Nhu cầu bố trí	Hiện có mặt	Xã, phường thừa	Xã, phường thiếu
IV	**NHÓM CÁC XÃ GIAO TỐI ĐA 26 BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ 03 BIÊN CHẾ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**																									
1	Xã An Toàn	27	3	3	18	3	1	2	1		1			1	2	3	1		1	1			1	1		
2	Xã Ia Púch	27	2	3	19	3	1	3	2		1			1	2	3	1		1	1			1			1
3	Xã Ia Chia	23	1	3	16	3	1	2	1		1			1	3	1		2	1			1	1	1		
4	Xã Canh Liên	24	1	3	17	3	1	3	2		2			2	1	1			2	2						
5	Xã Ia Dom	22	1	3	15	3	2	3	1						1	1			1	1						
6	Xã Ia Pnôn	24	3	3	15	3		2	2		1			1									1			1
7	Xã Ia Mơ	21	2	3	13	3	1	1			1			1	2			2	1	2	1		1			1
8	Xã Ia O	20	1	3	13	3		2	2		1	1			1	1							1			1
9	Xã Ia Nan	20	3	3	11	3		2	2		1			1	1			1	1			1	1			1
10	Xã Nhơn Châu	16	1	3	9	3	1	1			1			1	1	1			1	2	1		1			1
11	Xã Krong	16	1	3	9	3	1	2	1		1			1	1	1			1			1	1			1
	TỔNG CỘNG	**5.220**	**361**	**405**	**4.049**	**405**	**133**	**485**	**353**	**1**	**160**	**55**	**11**	**116**	**318**	**197**	**22**	**143**	**221**	**332**	**127**	**16**	**119**	**51**	**11**	**79**

Ghi chú:

1. Số liệu thống kê dựa vào trình độ chuyên môn của công chức chuyên môn, nghiệp vụ theo báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã, phường.

(Số liệu có thể thay đổi do biến động sau khi cán bộ, công chức được điều động, chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc)

2. Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động bố trí, sắp xếp công chức chuyên môn hợp lý, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn.

Số: 03/PA-UBND
Thời gian ký: 2025-10-24T09:46:45+07:00

Phụ lục III

KHUNG BIÊN CHẾ TẠM GIAO VÀ PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC 135 XÃ, PHƯỜNG

(Phương án số /PA-UBND ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Xã, phường	**Biên chế tạm giao và cán bộ, công chức hiện có mặt** *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*				**Phương án đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức** *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*					Ghi chú
		Biên chế tạm giao theo 1082/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh	**Cán bộ, công chức hiện đang có mặt**	**Xã, phường thừa**	**Xã, phường thiếu**	**Số lượng cán bộ, công chức tối đa theo Phương án** *(phường tối đa không quá 70 biên chế; xã tối đa không quá 50 biên chế)*	**Cán bộ, công chức hiện đang có mặt**	**Xã, phường thừa**	**Xã, phường thiếu** *(so với định mức biên chế)*	**Ưu tiên sắp xếp, bố trí đối với xã, phường thiếu** *(so với định mức tối thiểu 32 biên chế/xã sắp xếp và 25 biên chế/xã giữ nguyên)*	
I	**NHÓM 25 PHƯỜNG**										
1	Phường Quy Nhơn	73	71		2	70	71	1			
2	Phường Diên Hồng	70	65		5	70	65		5		
3	Phường Pleiku	70	61		9	70	61		9		
4	Phường An Khê	67	51		16	66	51		15		
5	Phường Thống Nhất	64	57		7	64	57		7		
6	Phường Hội Phú	62	53		9	62	53		9		
7	Phường Quy Nhơn Nam	71	68		3	60	68	8			
8	Phường An Phú	56	42		14	56	42		14		
9	Phường An Nhơn	48	29		19	48	29		19	3	
10	Phường Quy Nhơn Đông	51	50		1	47	50	3			
11	Phường An Bình	59	49		10	46	49	3			
12	Phường Quy Nhơn Bắc	54	52		2	46	52	6			
13	Phường Hoài Nhơn Bắc	46	39		7	46	39		7		
14	Phường Hoài Nhơn Đông	46	36		10	46	36		10		
15	Phường Hoài Nhơn	45	30		15	45	30		15	2	
16	Phường Bình Định	45	27		18	45	27		18	5	
17	Phường Bồng Sơn	44	34		10	44	34		10		
18	Phường An Nhơn Bắc	43	28		15	43	28		15	4	
19	Phường Ayun Pa	49	41		8	42	41		1		
20	Phường Hoài Nhơn Nam	40	34		6	40	34		6		

		Biên chế tạm giao và cán bộ, công chức hiện có mặt *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*				**Phương án đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức** *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*					
21	Phường An Nhơn Nam	40	28		12	40	28		12	4	Phường trọng điểm tỉnh, tạm thời thực hiện theo biên chế tạm giao là 40.
22	Phường An Nhơn Đông	37	27		10	37	27		10	5	
23	Phường Quy Nhơn Tây	43	43			43	43				Phường trọng điểm tỉnh, tạm thời thực hiện theo biên chế tạm giao là 43.
24	Phường Tam Quan	36	32		4	36	32		4		
25	Phường Hoài Nhơn Tây	36	29		7	36	29		7	3	
II	**NHÓM CÁC XÃ GIAO TRÊN 32 BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (TRỪ 03 BIÊN CHẾ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ)**										
1	Xã Chư Sê	86	67		19	50	67	17			
2	Xã Ia Hrú	59	47		12	50	47		3		
3	Xã Biển Hồ	58	52		6	50	52	2			
4	Xã Phú Túc	57	58	1		50	58	8			
5	Xã Phú Thiện	57	56		1	50	56	6			
6	Xã Tuy Phước Đông	52	52			50	52	2			
7	Xã Tuy Phước	51	48		3	50	48		2		
8	Xã Ia Hrung	50	44		6	50	44		6		
9	Xã Đak Đoa	50	41		9	50	41		9		
10	Xã Chư Prông	49	48		1	49	48		1		
11	Xã Chư Pưh	49	42		7	49	42		7		
12	Xã Phù Cát	49	41		8	49	41		8		
13	Xã Tuy Phước Bắc	50	47		3	48	47		1		
14	Xã Tây Sơn	48	44		4	48	44		4		
15	Xã Ia Pa	48	44		4	47	44		3		
16	Xã Ia Băng	47	42		5	47	42		5		
17	Xã Bờ Ngoong	47	31		16	47	31		16	1	
18	Xã Mang Yang	49	40		9	46	40		6		
19	Xã Đề Gi	46	30		16	46	30		16	2	
20	Xã Phù Mỹ Đông	45	36		9	45	36		9		
21	Xã Ia Krái	44	38		6	44	38		6		

		Biên chế tạm giao và cán bộ, công chức hiện có mặt *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*				**Phương án đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức** *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*					
22	Xã Tuy Phước Tây	44	44			42	44	2			
23	Xã An Lương	42	32		10	42	32		10		
24	Xã Kbang	44	43		1	41	43	2			
25	Xã Hoài Ân	43	34		9	41	34		7		
26	Xã Bình An	41	40		1	41	40		1		
27	Xã Ia Grai	53	41		12	40	41	1			
28	Xã Ia Le	47	44		3	40	44	4			
29	Xã Phù Mỹ	40	38		2	40	38				Xã trọng điểm tỉnh, tạm thời thực hiện theo biên chế tam giao là 40.
30	Xã Canh Vinh	40	37		3	40	37				Xã trọng điểm tỉnh, tạm thời thực hiện theo biên chế tam giao là 40.
31	Xã Ia Ko	40	28		12	40	28		12	4	
32	Xã Cát Tiến	40	26		14	40	26		14	6	
33	Xã Ia Phí	41	33		8	39	33		6		
34	Xã Đức Cơ	39	29		10	39	29		10	3	
35	Xã Xuân An	39	26		13	39	26		13	6	
36	Xã Ia Lâu	39	22		17	39	22		17	10	
37	Xã Uar	45	45			38	45	7			
38	Xã Kon Gang	45	41		4	38	41	3			
39	Xã Ia Rsai	42	42			38	42	4			
40	Xã Bàu Cạn	38	41	3		38	41	3			
41	Xã KDang	38	33		5	38	33		5		
42	Xã Phù Mỹ Bắc	38	32		6	38	32		6		
43	Xã Ia Krêl	38	24		14	38	24		14	8	
44	Xã Chư A Thai	49	49			37	49	12			
45	Xã Ia Hiao	45	45			37	45	8			
46	Xã Hòa Hội	37	34		3	37	34		3		
47	Xã Vạn Đức	37	33		4	37	33		4		
48	Xã Phù Mỹ Nam	37	33		4	37	33		4		
49	Xã Bình Dương	37	31		6	37	31		6	1	

		Biên chế tạm giao và cán bộ, công chức hiện có mặt *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*				**Phương án đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức** *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*					
50	Xã Ia Tul	48	48			36	48	12			
51	Xã An Lão	45	42		3	45	42	-3			Xã trọng điểm tỉnh, tạm thời thực hiện theo biên chế tam giao là 45.
52	Xã Kông Chro	40	33		7	36	33		3		
53	Xã Vĩnh Quang	36	34		2	36	34				Xã trọng điểm tỉnh, tạm thời thực hiện theo biên chế tam giao là 36.
54	Xã Ia Pia	36	27		9	36	27		9	5	
55	Xã Ngô Mây	36	22		14	36	22		14	10	
56	Xã Chư Păh	47	40		7	35	40	5			
57	Xã Cửu An	47	40		7	35	40	5			
58	Xã Bình Phú	37	35		2	35	35				
59	Xã Bình Hiệp	35	34		1	35	34		1		
60	Xã Ân Hảo	35	26		9	35	26		9	6	
61	Xã Đak Pơ	48	38		10	34	38	4			
62	Xã Ia Boòng	37	36		1	34	36	2			
63	Xã Bình Khê	37	36		1	34	36	2			
64	Xã An Nhơn Tây	34	25		9	34	25		9	7	
65	Xã Al Bá	46	35		11	33	35	2			
66	Xã Ia Khươl	44	36		8	33	36	3			
67	Xã Kông Bơ La	39	37		2	33	37	4			
68	Xã Ia Tôr	35	34		1	33	34	1			
69	Xã Ia Dơk	34	28		6	33	28		5	4	
70	Xã Phù Mỹ Tây	33	30		3	33	30		3	2	
71	Xã Lơ Pang	33	29		4	33	29		4	3	
72	Xã Ân Tường	33	27		6	33	27		6	5	
III	**NHÓM CÁC XÃ GIAO 32 BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ 03 BIÊN CHẾ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**										
1	Xã Ia Dreh	46	39		7	32	39	7			
2	Xã Ya Hội	43	37		6	32	37	5			
3	Xã Ia Sao	39	38		1	32	38	6			
4	Xã Vân Canh	38	38			32	38	6			

		Biên chế tạm giao và cán bộ, công chức hiện có mặt *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*				**Phương án đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức** *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*					
5	Xã Ia Rbol	38	37		1	32	37	5			
6	Xã An Vinh	37	36		1	32	36	4			
7	Xã Ya Ma	36	32		4	32	32				
8	Xã An Hòa	36	32		4	32	32				
9	Xã Pờ Tó	34	34			32	34	2			
10	Xã Hra	33	32		1	32	32				
11	Xã Ayun	33	30		3	32	30		2	2	
12	Xã Ia Ly	33	30		3	32	30		2	2	
13	Xã Gào	32	30		2	32	30		2	2	
14	Xã Vĩnh Thịnh	32	30		2	32	30		2	2	
15	Xã Vĩnh Thạnh	32	30		2	32	30		2	2	
16	Xã Vĩnh Sơn	32	30		2	32	30		2	2	
17	Xã Kim Sơn	32	29		3	32	29		3	3	
18	Xã Đak Sơmei	32	28		4	32	28		4	4	
19	Xã Tơ Tung	32	28		4	32	28		4	4	
20	Xã Kon Chiêng	32	28		4	32	28		4	4	
21	Xã Sơn Lang	32	26		6	32	26		6	6	
22	Xã Hội Sơn	32	25		7	32	25		7	7	
23	Xã Chư Krey	32	24		8	32	24		8	8	
24	Xã SRó	32	24		8	32	24		8	8	
25	Xã Chơ Long	32	24		8	32	24		8	8	
26	Xã Đak Rong	32	21		11	32	21		11	11	
27	Xã Đăk Song	32	20		12	32	20		12	12	
IV	**NHÓM CÁC XÃ GIAO TỐI ĐA 26 BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ 03 BIÊN CHẾ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**										
1	Xã An Toàn	26	24		2	25	24		1	1	
2	Xã Ia Dom	26	19		7	25	19		6	6	
3	Xã Nhơn Châu	26	13		13	25	13		12	12	
4	Xã Ia Púch	25	24		1	25	24		1	1	
5	Xã Ia Pnôn	25	21		4	25	21		4	4	
6	Xã Canh Liên	25	21		4	25	21		4	4	
7	Xã Ia Chia	25	20		5	25	20		5	5	

		Biên chế tạm giao và cán bộ, công chức hiện có mặt *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*				**Phương án đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức** *(không tính 03 biên chế Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)*					
8	Xã Ia Mơ	25	18		7	25	18		7	7	
9	Xã Ia O	25	17		8	25	17		8	8	
10	Xã Ia Nan	25	17		8	25	17		8	8	
11	Xã Krong	25	13		12	25	13		12	12	
	TỔNG CỘNG	**5.643**	**4.815**	**4**	**832**	**5.643**	**4.815**	**174**	**645**	**264**	

Ghi chú:

1. Đối với xã, phường sắp xếp: Ưu tiên bố trí cho **41** xã, phường chưa bảo đảm đủ số lượng cán bộ, công chức tối thiểu theo quy định (tối thiểu 32 biên chế/xã, phường).

   Tổng dự kiến bổ sung: **196** cán bộ, công chức.

2. Đối với xã xã, phường giữ nguyên hoặc quy mô dân số thấp: Bố trí tối đa không quá 25 người/xã.

   Tổng dự kiến điều chỉnh, bổ sung: **68** cán bộ, công chức.